

CÔNG TY TNHH MTV NHỰA CƠ KHÍ BẢO AN LC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV NHỰA CƠ KHÍ BẢO AN LC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO AN LC MECHANICAL PLASTIC MTV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NHỰA CƠ KHÍ BALC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108277582

3. Ngày thành lập: 17/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khối 11, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01689747475

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
4.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
12.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
13.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
14.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
15.	Sản xuất thiết bị điện khác - Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng	2790
16.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
17.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

18.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
19.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4513
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4530
26.	Bán mô tô, xe máy	4541
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn phân bón; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Dịch vụ ăn uống khác - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể	5629
34.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
35.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

36.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
37.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
38.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
39.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
40.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
41.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá tài sản)	4543
46.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
47.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
50.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
51.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
52.	Sản xuất máy chuyên dụng khác - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
53.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
54.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
55.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
59.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
60.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
61.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
62.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

63.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
64.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
66.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng)	4662
67.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
70.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
71.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
72.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
73.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
74.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
75.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
76.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
77.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
78.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
79.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
80.	Sản xuất đồng hồ	2652
81.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
82.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
83.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
84.	Sản xuất xe có động cơ	2910

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

